

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Có nêu đặc tính kỹ thuật của các loại hàng hóa dự thầu hoàn toàn phù hợp tại chương V, Nhà thầu cung cấp Catalog của nhà sản xuất hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu có xác nhận của nhà nhà xuất hoặc nhà phân phối chính thức để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu. - Nhà thầu có cam kết thực hiện trước khi hợp đồng có hiệu lực sẽ đưa Chủ đầu tư khảo sát, kiểm tra trang trại chăn nuôi bò của Nhà thầu để đối chiếu về số lượng bò đã tiêm phòng, xét nghiệm máu và các tiêu chuẩn khác theo quy định của Hồ sơ mời thầu. Trường hợp Chủ đầu tư kiểm tra xét thấy Nhà thầu không có khả năng đáp ứng về số lượng, chất lượng, tiến độ cung cấp và không đáp ứng các tiêu chí của E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền đánh giá Nhà thầu không đạt. 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không nêu đặc tính kỹ thuật của các loại hàng hóa dự thầu hoàn toàn phù hợp tại chương V, Nhà thầu không cung cấp Catalog của nhà sản xuất hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu có xác nhận của nhà nhà xuất hoặc nhà phân phối chính thức để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu. - Nhà thầu không có cam kết thực hiện trước khi hợp đồng có hiệu lực sẽ đưa Chủ đầu tư khảo sát, kiểm tra trang trại chăn nuôi bò của Nhà thầu để đối chiếu về số lượng bò đã tiêm phòng, xét nghiệm máu và các tiêu chuẩn khác theo quy định của Hồ sơ mời thầu. Trường hợp Chủ đầu tư kiểm tra xét thấy Nhà thầu không có khả năng đáp ứng về số lượng, chất lượng, tiến độ cung cấp và không đáp ứng các tiêu chí của E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền đánh giá Nhà thầu không đạt. 	Không đạt
Nguồn xuất xứ	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh về nguồn gốc con giống. - Con giống dự thầu phải ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị nuôi giống; 	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có Công bố tiêu chuẩn cơ sở nuôi giống. - Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh lở mồm long móng và bệnh viêm da nổi cục do cấp có thẩm quyền cấp (có tài liệu chứng minh kèm theo). 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh về nguồn gốc con giống hoặc thuyết minh không hợp lý. - Con giống dự thâu không ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, đơn vị nuôi giống; - Không có công bố tiêu chuẩn cơ sở nuôi giống - Cơ sở chăn nuôi chưa được công nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh lở mồm long móng và bệnh viêm da nổi cục do cấp có thẩm quyền cấp. 	Không đạt
Tiêm chủng	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết thời gian bảo hành là 90 ngày đối với bệnh lở mồm long móng và bệnh tụ huyết trùng, bệnh viêm da nổi cục kể từ ngày giao nhận Bò - Có cam kết Thời gian miễn dịch (Hiệu giá của vaccin) đã được tiêm phòng còn trong thời gian hiệu lực ít nhất là 90 ngày kể từ ngày giao nhận bò 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cam kết thời gian bảo hành là 90 ngày đối với bệnh lở mồm long móng và bệnh tụ huyết trùng, bệnh viêm da nổi cục kể từ ngày giao nhận Bò - Không Có cam kết Thời gian miễn dịch (Hiệu giá của vaccin) đã được tiêm phòng còn trong thời gian hiệu lực ít nhất là 90 ngày kể từ ngày giao nhận bò 	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bóc xếp hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bóc xếp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bóc xếp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế	Không đạt
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế	Con giống phải đảm bảo tính hiệu quả kinh tế là “giống bò cái sinh sản” và có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
của con giống	tại địa phương	
	Con giống không đảm bảo tính hiệu quả kinh tế là “giống bò cái sinh sản” hoặc không có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại địa phương	Không đạt
3. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý	Nhà thầu thuyết minh hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý của con giống dự thầu.	Đạt
	Nhà thầu không thuyết minh hàng hóa được cung cấp thích ứng về mặt địa lý của con giống dự thầu	Không đạt
Khả năng thích ứng về môi trường	Nhà thầu thuyết minh hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt môi trường của con giống dự thầu	Đạt
	Nhà thầu không thuyết minh hàng hóa được cung cấp thích ứng về mặt môi trường của con giống dự thầu	Không đạt
4. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi con giống, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định pháp luật	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi con giống, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định pháp luật	Không đạt
Biện pháp giải quyết khi có tác động đối với môi trường	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với đề xuất tài chính và nguồn lực của nhà thầu khi có tác động đối với môi trường trong việc cung cấp con giống	Đạt
	Không có đề xuất biện pháp giải quyết khi có tác động đối với môi trường trong việc cung cấp con giống hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với đề xuất tài chính và nguồn lực của nhà thầu	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp và vận chuyển hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng	Tiến độ ≤ 90 ngày. Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tại chương V.	
	Tiến độ > 90 ngày Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật tại chương V	Không đạt
Vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu của chủ đầu tư	- Cam kết vận chuyển hàng hóa đến từng bản triển khai dự án theo đề xuất của chủ đầu tư.	Đạt
	- Không cam kết vận chuyển hàng hóa đến từng bản triển khai dự án theo đề xuất của chủ đầu tư	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
Thời gian Bảo hành	- Cam kết Thời gian bảo hành: a, Đối với giống bò: + Trong thời gian tối thiểu 03 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao bò: Bò giống chết nguyên nhân do giống hoặc bị dịch do bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng và viêm da nổi cục sau khi đã được công ty tiêm đầy đủ vắc xin, nhà thầu có trách nhiệm đổi bò, thay thế bò giống khỏe mạnh có trọng lượng, độ tuổi tương đương cho hộ dân. + Trong 08 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao bò nhưng bò giống không động dục, không khả năng sinh sản lần đầu do nguyên nhân của chất lượng bò giống Nhà thầu có trách nhiệm đổi bò khác, là con bò đã có chữa, có kết quả siêu âm và bàn giao cho hộ dân tham gia mô hình. + Thời gian đổi, trả bò giống: trong vòng 5 tiếng kể từ khi nhận được thông tin đầy đủ về nguyên nhân do chất lượng của bò giống. b, Đối với hàng hóa - Cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đạt
	- Không có cam kết Thời gian bảo hành hoặc cam kết: a, Đối với giống bò: + Trong thời gian ít hơn 03 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao bò: Bò giống chết nguyên nhân do giống hoặc bị dịch do bệnh lở mồm long móng, tụ huyết trùng và viêm da nổi cục sau khi đã được công ty tiêm đầy đủ	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>vắc xin, nhà thầu có trách nhiệm đổi bò, thay thế bò giống khỏe mạnh có trọng lượng, độ tuổi tương đương cho hộ dân.</p> <p>+ Trên 8 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao bò nhưng bò giống không động dục, không khả năng sinh sản lần đầu do nguyên nhân của chất lượng bò giống thì Nhà thầu có trách nhiệm đổi bò khác, là con bò đã có chữa, có kết quả siêu âm và bàn giao cho hộ dân tham gia dự án.</p> <p>+ Thời gian đổi, trả bò giống: Trên 5 tiếng kể từ khi nhận được thông tin đầy đủ về nguyên nhân do chất lượng của bò giống.</p> <p>b, Đối với hàng hóa</p> <p>- Không có cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p>	
7. Các yêu cầu khác		
Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật.	Nhà thầu có cam kết bố trí cán bộ thú y có trình độ chuyên môn phù hợp phối hợp với chủ đầu tư để tiến hành tập huấn kỹ thuật, theo dõi, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ tham gia dự án trong quá trình triển khai dự án theo sự bố trí của Chủ đầu tư	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết bố trí cán bộ thú y có trình độ chuyên môn phù hợp phối hợp với chủ đầu tư để tiến hành tập huấn kỹ thuật, theo dõi, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ tham gia dự án trong quá trình triển khai dự án theo sự bố trí của Chủ đầu tư	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng	<p>Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau:</p> <p>(i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p>	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	<p>(iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(iv) Trường hợp các thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng nói trên chưa được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì yêu cầu nhà thầu phải có cam kết thể hiện nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung nêu trên. Đồng thời, nêu Bên mời thầu có thông tin về việc nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p>	
	Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 9 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 đối với một trong các nội dung (i), (ii), (iii) nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt	Không đạt